

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

I. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh:

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu dự kiến	Yêu cầu đối với kết quả dự kiến	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
I	Chương trình Khoa học Xã hội và Nhân văn, Giáo dục và đào tạo				
1	Khảo sát các di tích thời đại Đá cũ trên địa bàn tỉnh và đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Phân tích giá trị các di tích thời đại Đá cũ tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở kết quả khảo sát khảo cổ học được thực hiện trong quá trình triển khai đề tài nhằm làm cơ sở đề xuất giải pháp bảo tồn di tích, phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Điều tra khảo cổ học, tìm kiếm các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ tại tỉnh Đắk Lắk; - Xác định đặc điểm các di tích thời đại Đá cũ trên cơ sở kết quả điền dã khảo sát khảo cổ học trong quá trình thực hiện đề tài; đánh giá giá trị di sản đối với các di tích, di vật phát hiện trong quá trình khảo sát khảo cổ; - Đề xuất giải pháp bảo tồn đối với di tích, phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk.	- Báo cáo khảo sát khảo cổ học cùng sơ đồ, hình ảnh và bản vẽ kỹ thuật liên quan về di tích và di vật phát hiện trong quá trình khảo sát. - Hiện vật khảo cổ cùng hồ sơ di vật, di tích phát hiện trong đợt khảo sát phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị tại Bảo tàng Đắk Lắk. - Báo cáo đề xuất giải pháp bảo tồn đối với di tích, phát huy giá trị di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo kiến nghị các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản Đá cũ tỉnh Đắk Lắk. - Tổ chức 01 Hội thảo Khoa học. - 02 Bài báo công bố trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và Báo cáo tóm tắt đề tài.	Tuyển chọn	
2	Bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay: vấn đề và giải pháp.	* Mục tiêu chung: Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh con người, đánh giá thực trạng và vấn đề đặt ra trong bảo đảm an ninh con người ở tỉnh Đắk Lắk thời gian qua, đề tài đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm thực hiện tốt hơn việc bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.	- Báo cáo phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; chỉ rõ các chủ thể chủ yếu trong thực hiện bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay; - Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trên các nội dung: an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và	Tuyển chọn	

		* Mục tiêu cụ thể: - Thứ nhất, làm rõ một số vấn đề lý luận về bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay. - Thứ hai, đánh giá thực trạng bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và một số vấn đề đặt ra trong quá trình này. - Thứ ba, đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn việc bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.	an ninh chính trị, chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng này. - Báo cáo đề xuất hệ thống giải pháp cơ bản mang tính thực tiễn, phù hợp với địa phương trong bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới. - Báo cáo kiến nghị có chất lượng. - Hệ thống các số liệu thống kê liên quan đến bảo đảm an ninh con người trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay. - 03 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. - Báo cáo tổng hợp và tóm tắt kết quả đề tài.		
3	Khai thác di sản văn hóa các dân tộc vào phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	* Mục tiêu chung: Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp khai thác, phát huy di sản văn hóa, đặc biệt văn hóa dân tộc thiểu số (DTTS) vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. * Mục tiêu cụ thể: - Điều tra, khảo sát thực trạng; tiềm năng khai thác, phát huy di sản văn hóa, di sản văn hóa DTTS vào phát triển du lịch sáng tạo ở Đắk Lắk. - Tư liệu hóa, số hóa di sản văn hóa phục vụ cho phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh. - Phân tích, đánh giá thực trạng; tác động của cơ chế, chính sách đến việc khai thác, phát huy di sản văn hóa, nhất là di sản văn hóa dân tộc thiểu số, vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Ứng dụng công nghệ vào xây dựng mô hình khai thác, phát huy di sản văn hóa, không gian cảnh quan gắn với đồng bào DTTS vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất kiến nghị, giải pháp khai thác, phát huy di sản văn hóa của địa phương vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	- Báo cáo Điều tra, khảo sát thực trạng; tiềm năng khai thác, phát huy di sản văn hóa, di sản văn hóa DTTS vào phát triển du lịch sáng tạo ở Đắk Lắk. - Báo cáo Tư liệu hóa, số hóa di sản văn hóa phục vụ cho phát triển sản phẩm du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo đánh giá thực trạng; tác động của cơ chế, chính sách đến việc khai thác, phát huy di sản văn hóa, nhất là di sản văn hóa dân tộc thiểu số, vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh. - 01 Báo cáo triển khai mô hình Ứng dụng công nghệ vào xây dựng mô hình khai thác, phát huy di sản văn hóa, không gian cảnh quan gắn với đồng bào DTTS vào phát triển du lịch sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 02 mô hình ứng dụng công nghệ vào sáng tạo, phát huy di sản văn hóa vào phát triển du lịch sáng tạo có thể đưa vào khai thác, vận hành. - 01 Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra. - 01 Báo cáo giải pháp, kiến nghị. - 2 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.	Tuyển chọn	
4	Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Mục tiêu chung: Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết năng lực cạnh tranh	- Báo cáo hệ thống hóa năng lực cạnh tranh tỉnh và FDI; Hệ thống hóa được các quy định pháp luật về thu hút FDI	Tuyển chọn	

	nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Đắk Lắk.	thu hút dòng vốn FDI, đề tài sẽ phân tích, đánh giá năng lực cạnh tranh thu hút dòng vốn FDI của tỉnh Đắk Lắk, đồng thời dựa trên kinh nghiệm của một số tỉnh ở Việt Nam và Đông Nam Á, đề tài sẽ đưa ra các giải pháp, kiến nghị cho tỉnh Đắk Lắk nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút dòng vốn FDI trong giai đoạn tới. Mục tiêu cụ thể: Đề đạt được mục tiêu chung ở trên thì đề tài cần đạt được các mục tiêu cụ thể như sau: - Tổng hợp cơ sở lý luận năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh và FDI. - Thực trạng năng lực cạnh tranh trong thu hút FDI của Đắk Lắk. - Đề xuất được mô hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào địa phương theo các kịch bản tăng trưởng kinh tế. - Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Đắk Lắk.	cấp tỉnh. - 01 Báo cáo thực trạng thu hút dòng vốn FDI của tỉnh trong giai đoạn 10 năm vừa qua. - 01 Báo cáo thực trạng năng lực cạnh tranh thu hút dòng vốn FDI của tỉnh Đắk Lắk. - 01 Báo cáo kinh nghiệm của một số tỉnh tại Việt Nam có năng lực thu hút dòng vốn FDI tốt. - 01 Báo cáo kinh nghiệm của một số tỉnh ở các nước phát triển Đông Nam Á có năng lực thu hút dòng FDI tốt. - Báo cáo đề xuất mô hình thu hút vốn đầu tư. - 01 Báo cáo về một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh để thu hút vốn FDI tại tỉnh Đắk Lắk cho đến năm 2035. - Tổ chức 02 Hội thảo khoa học lấy ý kiến của các bên liên quan về vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút dòng vốn FDI tại tỉnh Đắk Lắk. - Hỗ trợ 01 đào tạo thạc sỹ. - 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt.		
II	Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển nông nghiệp và biến đổi khí hậu				
1	Nghiên cứu trồng nho Hạ đen trong nhà màng theo hướng hữu cơ gắn với chế biến bằng công nghệ sấy khô thăng hoa và đề xuất quy trình sản xuất, chế biến tại tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Xây dựng thành công mô hình trồng nho Hạ đen trong nhà màng theo hướng hữu cơ phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh gắn với chế biến bằng công nghệ sấy khô thăng hoa và đề xuất quy trình trồng, chăm sóc, chế biến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được 02 mô hình trồng giống nho Hạ đen với diện tích 2000 m² (1000m²/mô hình) trong nhà màng theo hướng hữu cơ phù hợp với điều kiện sinh thái của tỉnh, gắn với chế biến bằng công nghệ sấy khô thăng hoa; - Đánh giá khả năng thích nghi của giống nho Hạ đen tại các vùng trồng thử nghiệm làm cơ sở khuyến	- Báo cáo kết quả khảo sát lựa chọn địa điểm và thi công 02 mô hình trồng nho trong nhà màng với diện tích 2.000 m², mỗi mô hình 1000m² (2 Điểm đại diện trong số 05 tiểu vùng sinh thái dựa trên 03 tiêu chí chính: Nhiệt độ trung bình năm; lượng mưa và độ ẩm không khí). - Báo cáo kết quả đánh giá khả năng thích nghi của giống nho Hạ đen tại 02 địa điểm trồng đại diện cho 02 tiểu vùng sinh thái của tỉnh Đắk Lắk dựa trên số liệu theo dõi về sinh trưởng, năng suất và sâu bệnh (Được xử lý thống kê). - Báo cáo kết quả thử nghiệm chế biến nho khô bằng công nghệ sấy thăng hoa, đóng gói sản phẩm (gói phù hợp gắn kèm nhãn sản phẩm). - Quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch và chế biến bằng	Tuyển chọn	

		cáo trong sản xuất; - Đề xuất được quy trình kỹ thuật trồng cây nho Hạ đen theo hướng hữu cơ gắn chế biến theo công nghệ sấy khô thăng hoa; - Đề xuất định hướng mở rộng diện tích nho hạ đen và giải pháp mở rộng diện tích như đất đai, vốn, hạ tầng.	công nghệ sấy khô thăng hoa (tổng 10 kg nho khô và đóng hộp có nhãn) giữ được chất lượng sau khi sấy khô, được Hội đồng cấp cơ sở thông qua). - Báo cáo định hướng mở rộng diện tích nho Hạ đen kèm theo bản đồ cấp huyện (tỉ lệ 1/50.000) và giải pháp nhân rộng mô hình như đất đai, vốn, hạ tầng (có tính khả thi trong điều kiện của tỉnh). - Tài liệu Tập huấn cho hộ nông dân về sản xuất và chế biến nho bằng công nghệ sấy khô thăng hoa hiện đại nhất hiện nay. - Bài báo: 01 bài Quốc tế, 01 bài trong nước. - Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. - Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt.		
2	Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ để quản lý sâu, bệnh hại cây ớt sản xuất hữu cơ phục vụ xuất khẩu tại tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Đề xuất các giải pháp khoa học kỹ thuật tổng hợp, quản lý hiệu quả sâu bệnh hại cây ớt hữu cơ, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, đáp ứng các yêu cầu cấp mã số vùng trồng tại tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Danh mục thành phần sâu, bệnh hại; quy luật phát sinh và mức độ gây hại chính trên cây ớt tại tỉnh Đắk Lắk. - Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt. - Xây dựng 01 quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt, trong đó sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sinh học, thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học và phân hữu cơ giúp sản phẩm đạt chất lượng cao, đủ tiêu chuẩn xuất khẩu. - Xây dựng 02 mô hình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt theo quy trình trên, quy mô 0,5 ha/mô hình tại huyện Cư M'gar và huyện Ea Kar, có hiệu quả phòng trừ sâu, bệnh hại đạt trên 70%, năng suất tăng 13-15%. Sản phẩm mô hình đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.	- Báo cáo thông kê khoa học, số liệu đáng tin cậy. - Báo cáo hiện trạng sản xuất và những yếu tố hạn chế trong kỹ thuật canh tác và quản lý tổng hợp sâu bệnh hại trên cây ớt tại Đắk Lắk. - Báo cáo khoa học, chỉ rõ hiện trạng và các hạn chế của sản xuất ớt tại Đắk Lắk. - Quy trình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt trong sản xuất phục vụ xuất khẩu. Quy trình được nghiệm thu cấp cơ sở. - Mô hình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt trong sản xuất phục vụ xuất khẩu. 02 Mô hình, hiệu quả giảm sâu bệnh trên 70%, năng suất tăng trên 13-15%. - Tập huấn về phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại cây ớt - 02 lớp x 30 người/lớp. - Bộ ảnh (50-60 chiếc) sâu bệnh hại phổ biến, thường xuyên bắt gặp trên ruộng trồng ớt - Rõ ràng, chính xác, độ phóng đại phù hợp để nông dân có thể sử dụng tham khảo trong quá trình sản xuất. - 300 sổ tay nhận diện sâu bệnh chính (4-5 loại) hại ớt và các biện pháp phòng trừ - Dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp với điều kiện canh tác của địa phương. - 02 Bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn	

			- Báo cáo tổng kết, Báo cáo tóm tắt.		
3	Đánh giá tiềm năng phát triển cây dược liệu dưới tán rừng khộp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Đánh giá được tiềm năng phát triển cây dược liệu và xây dựng 01 đến 02 mô hình trồng cây dược liệu có tiềm năng phát triển dưới tán rừng khộp gắn với giải pháp tạo sinh kế cho người dân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk Mục tiêu cụ thể: - Đánh giá được hiện trạng phân bố và tiềm năng của cây dược liệu dưới tán rừng khộp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đánh giá được tiềm năng đất đai phục vụ phát triển cây dược liệu dưới tán rừng khộp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất được các vùng trồng và xây dựng 01 đến 02 mô hình trồng cây dược liệu có tiềm năng phát triển dưới tán rừng khộp gắn với giải pháp tạo sinh kế cho người dân.	- Các bản đồ chuyên đề: Thực trạng phân bố rừng khộp; Bản đồ đơn vị đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/50.000. - Bản đồ tiềm năng phát triển cây dược liệu dưới tán rừng khộp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/50.000. - Danh lục cây dược liệu dưới tán rừng khộp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 03 Báo cáo chuyên đề; - Xây dựng 02 mô hình trồng cây dược liệu có tiềm năng phát triển dưới tán rừng khộp với quy mô 1000 m². - 02 Bài đăng trên các Tạp chí chuyên ngành; - 01 Hội thảo Khoa học. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt.	Tuyển chọn	
4	Xây dựng mô hình nuôi vịt Huba cho chất lượng thịt cao tại tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Phát triển giống vịt Huba có nguồn gen quý, chất lượng thịt cao và khả năng thích nghi tốt với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh Đắk Lắk. Qua đó, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gia tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi, đồng thời định hướng phát triển ngành chăn nuôi vịt bền vững, góp phần phát triển các sản phẩm đặc trưng và xây dựng thương hiệu đặc sản vùng miền của tỉnh Đắk Lắk Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được mô hình với quy mô 500 con/hộ x 5 hộ. - Tổ chức 01 buổi tập huấn chuyên giao kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật và người chăn nuôi với số lượng 50 người tham dự. - Tổ chức 01 buổi hội thảo giới thiệu, quảng bá mô	- 05 mô hình nuôi thương phẩm với tổng đàn 2.500 vịt Huba. - Các chỉ tiêu năng suất đạt được: + Tỷ lệ nuôi sống: >95% (vịt từ giai đoạn con giống đến xuất chuồng). + Khối lượng cơ thể: Trung bình đạt trên 2 kg/con ở 10 tuần tuổi. + Tiêu tốn thức ăn: Dưới 2,9 kg thức ăn/kg tăng trọng. - Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng chuồng trại. - Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng bệnh cho vịt Huba. - Hướng dẫn sử dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương kết hợp thức ăn công nghiệp. - Tài liệu hội thảo. - 02 bài đăng trên các Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài.	Tuyển chọn	

		hình chăn nuôi với số lượng 50 người tham dự.			
5	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và điện toán đám mây hỗ trợ công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Mục tiêu chung: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa không gian và nền tảng điện toán đám mây trong xử lý dữ liệu lớn viễn thám, hỗ trợ công tác giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được bộ dữ liệu ảnh viễn thám, bộ số liệu về diện tích, ranh giới khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ dữ liệu viễn thám sử dụng nền tảng điện toán đám mây Google Earth Engine. - Xây dựng được WebGIS hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	- Bộ dữ liệu ảnh viễn thám, bộ số liệu về diện tích, ranh giới khai thác các mỏ khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: bộ dữ liệu ảnh quang học (Landsat, Sentinel 2), ảnh radar (Sentinel 1) khu vực tỉnh Đắk Lắk; các số liệu về diện tích, ranh giới khai thác thực tế của các mỏ khoáng sản được trích xuất từ dữ liệu viễn thám; - Báo cáo ứng dụng giải pháp điện toán đám mây và công nghệ địa không gian trong trích xuất thông tin các khu vực khai thác khoáng sản (ranh giới, diện tích). - Module phần mềm WebGIS phục vụ công tác theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: WebGIS có khả năng quản lý, khai thác và truy vấn dữ liệu viễn thám và các dữ liệu không gian khác nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát khai thác khoáng sản. - Báo cáo khoa học các nội dung nghiên cứu của đề tài (báo cáo tổng quan về các vấn đề nghiên cứu; báo cáo kết quả xây dựng bộ dữ liệu viễn thám đa nguồn, đa thời gian khu vực tỉnh Đắk Lắk; báo cáo giải pháp kỹ thuật xử lý dữ liệu viễn thám trong hỗ trợ công tác theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản; báo cáo xây dựng công cụ WebGIS). - 02 bài báo khoa học. - Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sỹ. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt đề tài.	Tuyển chọn	
6	Nghiên cứu giải pháp đảm bảo an toàn cho các hồ chứa nước quy mô vừa trong điều kiện biến đổi khí hậu cực đoan, để đáp ứng an ninh	Mục tiêu chung: Xác định được mức độ an toàn và đề xuất các giải pháp hợp lý nhằm đảm bảo an toàn cho các hồ chứa nước quy mô vừa trong điều kiện biến đổi khí hậu cực đoan nhằm đáp ứng an ninh nguồn nước để phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk tới năm 2030 định hướng tới năm 2050. Mục tiêu cụ thể:	- Báo cáo đánh giá hiện trạng công trình và công tác quản lý vận hành các hồ chứa quy mô vừa. - Báo cáo dự báo dòng chảy lũ và điều tiết lũ đến hồ chứa (có đường đặc tính lòng hồ) theo các tần suất lũ thiết kế, kiểm tra, vượt kiểm tra cho các hồ chứa vừa trong điều kiện bình thường và điều kiện thời tiết cực đoan tới năm 2030 định hướng tới năm 2050 (lưu lượng, tổng lượng, mực nước hồ và đường quá trình lũ tương ứng).	Tuyển chọn	

	nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk.	- Đánh giá hiện trạng và xác định được mức độ an toàn lũ đối với các hồ chứa quy mô vừa (có đường đặc tính lòng hồ) theo các kịch bản lũ thiết kế, lũ kiểm tra, lũ vượt kiểm tra theo các tiêu chuẩn hiện hành. - Đề xuất được giải pháp, công nghệ hợp lý nhằm đảm bảo an toàn cho các hồ chứa quy mô vừa trong điều kiện biến đổi khí hậu cực đoan, nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk tới năm 2030, định hướng tới năm 2050. - Ứng dụng các giải pháp cho 01 hồ chứa có quy mô vừa (dung tích mỗi hồ ≤ 3 triệu m^3 (<i>khảo sát, tính toán, tập bản vẽ thiết kế sơ bộ phương án đảm bảo an toàn cho công trình đáp ứng an ninh nguồn nước theo yêu cầu</i>).	- Báo cáo mức độ an toàn lũ theo các mức 1,2,3 cho công trình hồ chứa quy mô vừa trong điều kiện bình thường và điều kiện thời tiết cực đoan. - Báo cáo tính toán dự báo nhu cầu nước, cân bằng nước cho các hồ chứa vừa trong điều kiện bình thường và điều kiện thời tiết cực đoan tới năm 2030 định hướng tới năm 2050. - Báo cáo giải pháp công trình và phi công trình hợp lý nhằm đảm bảo an toàn cho công trình và đáp ứng an ninh nguồn nước theo yêu cầu cho các hồ chứa quy mô vừa trong điều kiện bình thường và điều kiện thời tiết cực đoan để giảm thiểu tối đa các thiệt hại có thể gây ra. - Hồ sơ thiết kế giải pháp, công nghệ cho 01 hồ chứa mẫu có dung tích ≤ 3 triệu m^3 (bao gồm khảo sát, tính toán, thiết kế sơ bộ phương án đảm bảo an toàn cho công trình và và đáp ứng an ninh nguồn nước theo yêu cầu tương ứng giai đoạn nghiên cứu tiền khả thi). - 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt.		
7	Ứng dụng công nghệ số tạo lập cơ sở dữ liệu về đất trên không gian mạng phục vụ phát triển nông nghiệp thông minh tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Xây dựng và cung cấp hệ thống bản đồ đất đai dạng số cho huyện Krông Pắc và huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, nhằm hỗ trợ công tác quản lý, tra cứu và tiếp cận thông tin đất đai một cách dễ dàng, nhanh chóng và tiện lợi thông qua các nền tảng mạng xã hội và thiết bị thông minh. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng bản đồ đất đai dạng số cho huyện Krông Pắc và huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk với đầy đủ thông tin cần thiết, đảm bảo độ chính xác và khả năng cập nhật. - Truyền tải bản đồ đất đai lên không gian mạng xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và các bên liên quan tiếp cận thông tin trực tuyến. - Đảm bảo người dùng có thể truy cập, tra cứu và sử	<i>Báo cáo thuyết minh:</i> Báo cáo chi tiết kết quả điều tra, khảo sát đất cho từng huyện: Krông Pắc và Ea Kar, bao gồm hình ảnh, số liệu phân tích các chỉ tiêu như loại đất, địa hình, tầng canh tác, thành phần cơ giới, pH, chất hữu cơ, khoáng chất, và các chất dinh dưỡng chính (đạm, lân, kali). <i>Bản đồ đất đai dạng số:</i> - Bản đồ đơn tính riêng cho từng huyện (Krông Pắc và Ea Kar) gồm: loại đất, địa hình, tầng canh tác, thành phần cơ giới, độ chua, chất hữu cơ, hàm lượng các chất dinh dưỡng chính (đạm, lân, kali). - Bản đồ tổng hợp đất đai cho từng huyện, tích hợp các bản đồ đơn tính. <i>Hệ thống truyền tải dữ liệu trực tuyến:</i> Đưa bản đồ đất đai của từng huyện lên Google My Maps với liên kết công khai để người dùng truy cập.	Tuyển chọn	

		dụng thông tin đất đai của huyện Krông Pắc và huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk thông qua các thiết bị thông minh như điện thoại, máy tính bảng và máy tính cá nhân.	<i>Hướng dẫn truy cập hệ thống:</i> - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Google My Maps để tra cứu thông tin đất đai từng huyện. - Hướng dẫn tra cứu thông tin trên điện thoại, máy tính bảng và máy tính. - Chia sẻ thông tin qua mạng xã hội Facebook và Zalo. - 02 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu đề tài.		
III	Chương trình khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ và phát triển công nghệ, lĩnh vực khác				
1	Nghiên cứu phát triển phần mềm Trí tuệ nhân tạo dịch tiếng dân tộc thiểu số Êđê, M'ông, J'rai từ ngôn ngữ nói thành văn bản tiếng Việt phổ thông.	Mục tiêu chung: Thu thập và xây dựng dữ liệu: - Tập hợp các dữ liệu âm thanh hoặc văn bản trong các ngôn ngữ dân tộc thiểu số Êđê, M'ông, và J'rai. - Tiêu chuẩn hóa và đánh giá chất lượng của dữ liệu để đảm bảo độ chính xác và đa dạng. Mục tiêu cụ thể: - Phát triển mô hình AI dịch ngôn ngữ: + Nghiên cứu và triển khai các phương pháp học máy và Trí tuệ nhân tạo để dịch từ tiếng Êđê, M'ông, và J'rai sang tiếng Việt. + Phát triển mô hình dịch máy dựa trên học sâu (deep learning) hoặc học máy (machine learning) có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên. - Tối ưu và đánh giá mô hình: + Tối ưu hóa các mô hình dịch ngôn ngữ để cải thiện hiệu suất và độ chính xác của việc dịch. + Đánh giá mô hình thông qua các thước đo như độ chính xác, độ trực giác và hiệu suất thời gian thực. - Xử lý ngữ cảnh và ngôn ngữ: + Nghiên cứu và tích hợp các phương pháp để hiểu và xử lý ngữ cảnh và ngữ pháp đặc biệt của tiếng dân tộc thiểu số. + Phát triển các giải pháp để giải quyết vấn đề dịch sai do sự hiểu biết không chính xác về ngữ cảnh	- 01 hệ thống phần mềm hoàn chỉnh dịch ngôn ngữ S2T cho dịch ngôn ngữ nói của các dân tộc thiểu số thành tiếng Việt phổ thông bao gồm: a) Phần mềm thu thập tiền xử lý dữ liệu tiếng nói của người dân tộc thiểu số: Thu thập, tiền xử lý, gán nhãn, làm sạch dữ liệu của tiếng dân tộc thiểu số gồm: Êđê, M'ông, J'rai. b) Phần mềm lõi xử lý dịch ngôn ngữ S2T của tiếng dân tộc thiểu số dựa trên sự phát triển của các mô hình trí tuệ nhân tạo bao gồm: mô hình Whisper, ECAPA-TDNN, wav2vec, mạng Pretrained Transformer, BERT, hybrid model. Cung cấp API cho việc phát triển website, mobile app với độ chính xác >90% đối với tập dữ liệu kiểm tra. c) 01 phần mềm local windows app với các giao diện cho phép nhận tiếng nói người dân tộc thiểu số và xử lý chuyển đổi, dịch ra văn bản tiếng Việt phổ thông theo thời gian thực bằng cách nhận dạng trực tiếp từ micro hoặc tải file tiếng nói đã được ghi âm và trả kết quả dạng text. d) 01 phần mềm mobile app được phát triển từ phần mềm website - 01 tài liệu giải pháp về hệ thống trí tuệ nhân tạo xử lý dịch tiếng nói thành văn bản. - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống phần mềm website và mobile app.	Tuyển chọn	

		hoặc ngôn ngữ. - Tích hợp vào ứng dụng thực tế: + Phát triển giao diện người dùng dễ sử dụng cho ứng dụng dịch ngôn ngữ, tương thích với các nền tảng di động và máy tính. + Kiểm thử và triển khai ứng dụng trên các thiết bị thực tế và trong các tình huống sử dụng thực tế. - Đảm bảo tính phát triển bền vững: + Xem xét vấn đề bảo mật và quyền riêng tư khi sử dụng dữ liệu ngôn ngữ dân tộc thiểu số. + Đảm bảo tính mở rộng và bảo trì của hệ thống để có thể cập nhật và cải thiện sau này.	- 01 báo cáo kết quả thử nghiệm, đánh giá hệ thống thực tế tại bộ phận hành chính một cửa của Ủy ban nhân dân cấp phường trong thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk. - 01 bộ dữ liệu gồm: 1000 giờ ghi âm tiếng Êđê, 1000 giờ ghi âm tiếng M'ông, 1000 giờ ghi âm tiếng J'rai. - Xuất bản được 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí Web of Science/Scopus/Danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư nhà nước. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.		
2	Xây dựng mô hình ứng dụng Công nghệ WebGIS cho quản lý thông tin phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk	Mục tiêu chung: Xây dựng hệ thống WebGIS quản lý và truy xuất cơ sở dữ liệu du lịch chia thành 16 phân hệ bao gồm 01 phân hệ tổng hợp quản lý dữ liệu tổng hợp (tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh) và 15 phân hệ (tại các Phòng Văn hóa và Thông tin của các huyện). Hệ thống này giúp nâng cao chất lượng công tác quản lý, cung cấp thông tin du lịch và phát triển du lịch của tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về ngành du lịch và quản lý phát triển du lịch, mô hình ứng dụng Công nghệ WebGIS cho quản lý thông tin phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Thu thập thông tin về công tác quản lý du lịch, thông tin về phát triển du lịch (tiềm năng, nguồn lực, sản phẩm, kinh doanh... trong lĩnh vực du lịch) của tỉnh Đắk Lắk. - Xây dựng hệ thống bản đồ vùng, điểm du lịch và hiện trạng phân bố các mô hình du lịch, dự báo tình hình, xu hướng phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk. - Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp phục vụ quản lý ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk. - Xây dựng phần mềm WebGIS quản lý và truy xuất	- Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, hiện trạng về công tác quản lý; hiện trạng phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk. - Báo cáo cơ sở dữ liệu ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk và hệ thống bản đồ chuyên ngành về vùng, điểm du lịch. - Phần mềm truy xuất và quản lý dữ liệu ngành du lịch tỉnh Đắk Lắk trên nền tảng website. - Bộ tài liệu và quy trình vận hành hệ thống - tài liệu hướng dẫn hệ thống. - Đào tạo 16 cán bộ kỹ thuật làm chủ được công nghệ, máy móc thiết bị của hệ thống; tập huấn cho 30 lượt cán bộ vận hành được hệ thống. - Đăng 02 Bài báo khoa học. - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.	Tuyển chọn	

		cơ sở dữ liệu ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.			
IV	Chương trình ứng dụng công nghệ sinh học, bảo tồn, phát triển gen; y dược và chăm sóc sức khỏe cộng đồng				
1	Nghiên cứu nguyên nhân và khả năng tích lũy một số kim loại nặng trên trái sầu riêng trong quá trình sản xuất tại Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Xác định được nguồn gốc tích tụ kim loại nặng cadimi, đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế sự tích tụ Cd vào trái sầu riêng trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Mục tiêu cụ thể: - Điều tra, khảo sát thực trạng trồng, sản xuất, sơ chế, chế biến sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; - Xác định nguồn gốc tích tụ tiềm năng của Cd trong trái sầu riêng. - Đánh giá khả năng, mức độ tích tụ của Cd từ các nguồn khác nhau. - Đánh giá mối liên quan giữa các nguồn nhiễm đến khả năng tích tụ của Cd trên trái sầu riêng xuất khẩu. - Đề xuất các giải pháp ngăn ngừa và hạn chế sự tích tụ Cd vào trái sầu riêng, đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu.	- Báo cáo đánh giá thực trạng trồng, sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm sầu riêng tại tỉnh Đắk Lắk. - Xác định được các nguồn nhiễm kim loại nặng Cd trong quá trình sản xuất sầu riêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất một số giải pháp giảm thiểu sự tích tụ Cd trong quá trình sản xuất, chế biến sầu riêng. - Xây dựng quy trình sản xuất sầu riêng sạch (không nhiễm Cd và các chất cấm khác). - Xây dựng mô hình mẫu sản xuất sầu riêng sạch để hoàn thiện quy trình trong thời gian đến. - Hỗ trợ đào tạo 1 thực sỹ. - Công bố 02 bài trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.	Tuyển chọn	
2	Tầm soát phát hiện và can thiệp sớm trẻ rối loạn phổ tự kỷ từ 18 tháng đến 36 tháng tuổi tại tỉnh Đắk Lắk	Mục tiêu chung: Phát hiện những trẻ rối loạn phổ tự kỷ tại địa phương như nhà trẻ, trường mầm non, trạm y tế xã phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Mục tiêu cụ thể: - Phát hiện trẻ có nguy cơ mắc bệnh: Khám bệnh tại các nhà trẻ, trường mầm non, trạm y tế xã, phường trong toàn tỉnh bằng bảng kiểm MCHART. Phát hiện trẻ có nguy cơ mắc bệnh. - Từ những trẻ có nguy cơ cao trên: Tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên bằng STAT, DSM-V. Xác định chẩn đoán những trẻ mắc rối loạn phổ tự kỷ. - Lập kế hoạch can thiệp theo kế hoạch những trẻ được chẩn đoán.	- Phát hiện được các trẻ nghi ngờ rối loạn phổ tự kỷ và rối loạn ngôn ngữ, tâm lý trong các trẻ tầm soát. - Lập chương trình can thiệp và can thiệp cho toàn bộ trẻ có rối loạn. - Lập được một mạng lưới phát hiện trẻ rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn ngôn ngữ và bệnh lý tâm lý trẻ em trên toàn tỉnh. Khi có bệnh nhân nghi ngờ, mạng lưới sẽ phát hiện và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên can thiệp, điều trị. - Xác định được trẻ rối loạn phổ tự kỷ, rối loạn ngôn ngữ tại địa phương. Từ đó có kế hoạch can thiệp, định hướng phát triển của chuyên khoa này tại tỉnh. - Xác định được các yếu tố liên quan của địa phương mình ảnh hưởng tốt xấu đến các rối loạn này (phong tục, tập quán, thói quen, tâm lý). Từ đó đề xuất những thay	Tuyển chọn	

		- Can thiệp điều trị những trẻ được chẩn đoán. - Đánh giá hiệu quả chương trình tầm soát can thiệp. - Xây dựng chương trình can thiệp phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào các tộc người ở địa phương. - Lập mạng lưới phát hiện trẻ tự kỷ trên toàn tỉnh. - Chọn ra phương pháp phát hiện, can thiệp phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số ở địa phương. - Tuyên truyền các biện pháp phát hiện sớm để can thiệp sớm dấu hiệu rối loạn phổ tự kỷ cho người dân.	đổi, can thiệp nhằm tăng tỉ lệ phát hiện bệnh, độ nặng, hiệu quả của can thiệp trên các trẻ mắc rối loạn này. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ. - Công bố 02 bài trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.		
3	Nghiên cứu bảo tồn, xác định thành phần hoá học và tác dụng sinh học của cây Trà hoa đỏ Yok Đôn (<i>Camellia Yokdonensis</i>) và Trà hoa vàng (<i>Camellia quynhii</i>) đặc hữu tại Đắk Lắk	Mục tiêu chung: Xây dựng được quy trình nhân giống, xác định thành phần hóa học và tác dụng sinh học của cây Trà hoa đỏ Yok Đôn (<i>Camellia Yokdonensis</i>) và Trà hoa vàng (<i>Camellia quynhii</i>). Mục tiêu cụ thể: - Thu thập và xác định được thành phần loài Trà hoa đỏ Yok Đôn (<i>Camellia Yokdonensis</i>) và Trà hoa vàng (<i>Camellia quynhii</i>) tại tỉnh Đắk Lắk; - Hoàn thiện quy trình nhân giống cây Trà hoa đỏ Yok Đôn và Trà hoa vàng theo phương pháp <i>in vitro</i> và giâm hom; - Xây dựng quy chiết xuất cao tổng, phân lập, xác định được 2-3 hợp chất chính và đánh giá hoạt tính sinh học đặc trưng của hai loài Trà đặc hữu - Xây dựng vùng nguyên liệu bảo tồn gen trà hoa đỏ Yok Đôn (<i>Camellia Yokdonensis</i>) và trà hoa vàng (<i>Camellia quynhii</i>).	- Bản xác định, mô tả và mẫu cây Trà hoa đỏ Yok Đôn và Trà hoa vàng đặc hữu tại tỉnh Đắk Lắk. - 05 Quy trình: Nhân giống (<i>in vitro</i>, giâm hom); chiết cao tổng, phân lập hợp chất thứ cấp và đánh giá hoạt tính sinh học (kháng oxy hóa và ức chế enzym α-glucosidase). - Danh sách 2-3 thành phần hóa học chính trên mỗi loài. - Quy trình trồng và chăm sóc trên vườn thực địa. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở trà hoa đỏ. - Vùng nguyên liệu bảo tồn: 1000 m². - 2 bài báo thuộc hệ thống Web of Science; 2 bài báo trong nước khác. - Đào tạo: 01 Thạc sỹ. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.	Tuyển chọn	
4	Nghiên cứu điều kiện trồng, sản xuất và chế biến một số sản phẩm	Mục tiêu chung: Xác định được điều kiện trồng, sản xuất cây xương khỉ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để chế biến sản phẩm hỗ trợ chức năng gan.	- 01 Báo cáo về hiện trạng cây xương khỉ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 01 Báo cáo khoa học điều kiện trồng và chăm sóc cây xương khỉ.	Tuyển chọn	

	hỗ trợ chức năng gan từ cây xương khỉ (<i>Clinacanthus nutans</i>) tại Đắc Lắc	Mục tiêu cụ thể: - Khảo sát được hiện trạng cây xương khỉ tại Đắc Lắc làm cơ sở xác định điều kiện trồng cây xương khỉ. - Xác định được điều kiện trồng, chăm sóc cây xương khỉ theo hướng GACP-WHO (công nhận cấp cơ sở). - Xây dựng được quy trình trồng, thu hái và sơ chế dược liệu xương khỉ theo hướng GACP-WHO. - Xây dựng được mô hình trồng cây dược liệu xương khỉ tại Đắc Lắc qui mô 2000m². - Xây dựng được Bộ tài liệu hướng dẫn điều kiện trồng chăm sóc cây dược liệu xương khỉ trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc đáp ứng yêu cầu của quy trình. - Xây dựng được bộ số liệu về thành phần các hoạt chất, đánh giá một số hoạt tính dược liệu xương khỉ thu hoạch từ mô hình trồng. - Hoàn thiện được quy trình chiết xuất cao chiết cây xương khỉ từ dược liệu mô hình. - Hoàn thiện được quy trình tạo sản phẩm siro từ cao chiết cây xương khỉ. - Hoàn thiện được qui trình sản xuất trà từ cây xương khỉ.	- 01 quy trình thu hoạch và sơ chế cây xương khỉ. - 01 mô hình trồng cây xương khỉ quy mô 1000m² - 01 Báo cáo về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xương khỉ. - 01 Báo cáo về thành phần các hoạt chất dược liệu xương khỉ từ mô hình trồng. - 01 tài liệu chỉ dẫn điều kiện trồng chăm sóc cây dược liệu xương khỉ trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc. - 01 Báo cáo đánh giá hoạt tính kháng oxy hoá của dịch chiết từ cây xương khỉ. - 01 Báo cáo đánh giá khả năng hỗ trợ chức năng gan. - 01 quy trình tạo sản phẩm cao chiết từ cây xương khỉ. - 01 quy trình tạo sản phẩm siro từ cao xương khỉ. - 01 qui trình sản xuất trà từ cây xương khỉ. - 500g cao, 100 lọ siro 50ml, 10kg trà cây xương khỉ. - 03 Bài báo khoa học/tham luận đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín hoặc kỷ yếu hội nghị Khoa học và Công nghệ. - Tổ chức ít nhất 1 hội thảo khoa học. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.		
5	Nghiên cứu xây dựng phát triển trồng nấm dược liệu, nấm ăn dưới tán rừng tự nhiên nhằm nâng cao giá trị kinh tế, bảo tồn và phát triển du lịch sinh thái tại Đắc Lắc	Mục tiêu chung: Phát triển mô hình trồng nấm dưới tán rừng tự nhiên, đề tài hướng đến việc khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, góp phần nâng cao giá trị kinh tế, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển du lịch sinh thái tại tỉnh Đắc Lắc. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng mô hình nhân giống và trồng nấm có giá trị dược liệu, nấm ăn có giá trị cao dưới tán rừng tự nhiên tại Vườn quốc gia hoặc Khu bảo tồn tỉnh Đắc Lắc. - Đánh giá hiệu quả kinh tế, bảo tồn đa dạng sinh	- Chọn được giống nấm dược liệu và nấm ăn có đặc điểm sinh học, sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên tại vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn ở tỉnh Đắc Lắc. - Xây dựng được 01 mô hình nhân giống và trồng thử nghiệm một số loài nấm dược liệu, nấm ăn có giá trị cao tại cơ sở sản xuất. - 01 mô hình trồng nấm dược liệu, nấm ăn có giá trị cao đạt tiêu chuẩn dưới tán rừng tự nhiên tại vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn phục vụ du lịch sinh thái nông nghiệp. - Phân tích, đánh giá thành phần dinh dưỡng và hoạt chất dược liệu của các loại nấm ăn và nấm dược liệu nuôi trồng dưới tán rừng tự nhiên.	Tuyển chọn	

		học phục vụ du lịch sinh thái nông nghiệp. - Đánh giá hiệu quả du lịch sinh thái và chất lượng nấm nuôi trồng dưới tán rừng với nấm tự nhiên đang ký nhãn hiệu cho sản phẩm phục vụ du lịch sinh thái của tỉnh. - Đào tạo và chuyển giao kỹ thuật trồng nấm cho cộng đồng địa phương, nâng cao kiến thức và kỹ năng sản xuất và tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.	- Xác định được hiệu quả kinh tế về phát triển du lịch sinh thái với mô hình trồng nấm dược liệu, nấm ăn dưới tán rừng tự nhiên tại vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn tại tỉnh Đắk Lắk. - Đánh giá, so sánh hiệu quả du lịch đối với mô hình trồng nấm dược liệu, nấm ăn dưới tán rừng tự nhiên. - Tạo ra sản phẩm nấm dược liệu và nấm ăn đạt tiêu chuẩn thương mại đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ khách du lịch mang màu sắc đặc trưng của tỉnh Đắk Lắk. - 01 lớp đào tạo và chuyển giao công nghệ nuôi trồng nấm dưới tán rừng ít nhất từ 5-20 người để phục vụ nhân rộng mô hình. - Đăng ký 01 nhãn hiệu sản phẩm đảm bảo tính bản quyền cho sản phẩm (đăng ký tại cục sở hữu trí tuệ). - 01 Bài báo trên tạp chí quốc tế và 02 Bài trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước công nhận. - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.		
--	--	--	--	--	--

II. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở:

1	Công tác phát triển đảng viên là người theo tôn giáo tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Mục tiêu chung: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài nghiên cứu đề xuất các giải pháp thiết thực, khả thi về công tác phát triển và quản lý đảng viên là người theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay. Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới. Mục tiêu cụ thể: - Khái quát cơ sở lý luận, chỉ ra các nhân tố chủ yếu tác động đến công tác phát triển và quản lý đảng viên là người theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay. - Khảo sát, đánh giá thực trạng (ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, kinh nghiệm, những vấn đề đang đặt	- Đánh giá sát thực số liệu và chất lượng công tác phát triển và quản lý đảng viên theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất các giải pháp mới, tháo gỡ khó khăn, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển và quản lý đảng viên theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh gắn với tính đặc thù, những địa bàn có số lượng tín đồ cao (trên 50% dân số địa phương). - 01 Kỷ yếu Hội thảo khoa học. 02 Bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài.	Giao trực tiếp	
---	--	---	---	----------------	--

		ra hiện nay) về công tác phát triển và quản lý đảng viên là người theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay. Đề xuất phương hướng, giải pháp khả thi nâng cao chất lượng công tác phát triển và quản lý đảng viên là người theo tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thời gian tới (giai đoạn 2025 - 2030)			
2	Giải pháp nâng cao kiến thức giáo dục pháp luật cho phụ nữ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và đưa ra được một số giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trong thời gian tới. Mục tiêu cụ thể: - Làm rõ được thực trạng phổ biến giáo dục, pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong những năm qua; rút ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân. - Đưa ra được một số yêu cầu, giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.	- Báo cáo thực trạng phổ biến giáo dục, pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong những năm qua; rút ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân. - Báo cáo đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. - Báo cáo kiến các giải pháp. - 01 Kỷ yếu Hội thảo. - 01 Bài báo trên Tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt.	Giao trực tiếp	